

Bản án số: 254/2024/DS-ST
Ngày 19-8-2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoài Phong

Ông Lê Văn Chuộng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đam Dơi.

Ngày 19 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 455/2024/TLST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 265/2024/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Công ty Cổ phần Sawad TCN (viết tắt là Công ty); địa chỉ trụ sở: 128 ND, phường BT, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Trần Thanh T – nhân viên công ty Cổ phần Sawad TCN (vắng mặt).

- **Bị đơn:** Anh Bùi Minh Đ, sinh năm 1986; địa chỉ: Ấp TC, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Trần Thanh T trình bày: Ngày 05/7/2022, anh Đ có ký hợp đồng cầm cố cho Công ty một xe mô tô loại Blade 110cc, biển số 69F1-594.99, số tiền 10.00.000đ, thời hạn cố 12 tháng, mục đích cầm cố: phục vụ tiêu dùng cá nhân và kinh doanh, lãi suất 1,1%/tháng, phí quản lý hồ sơ 0,5%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 4% số tiền quá hạn thanh toán/tháng tính từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn, phí mượn xe 2,1% số tiền cầm cố/tháng, phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán 8% giá trị phần nghĩa vụ bị vi phạm, phí tất toán hợp đồng trước hạn 7% nợ gốc chưa thanh toán, chi phí tố tụng 10% trên dư nợ gốc, lãi, quản lý hồ sơ cố định chưa thanh toán. Trong ngày, anh Đ ký kết hợp đồng mượn Công ty chiếc xe đã cầm cố, thời hạn 01 tháng.

Tại đơn khởi kiện, Công ty yêu cầu anh Đ trả lại số tiền là 21.699.000đ và chiếc xe đã cầm cố cho công ty. Tại bản tự khai, anh T yêu cầu anh Đ trả cho Công ty tổng số tiền 12.402.000đ (tiền vốn 9.237.479đ, lãi 3.165.222đ), không yêu cầu trả xe.

Đối với anh Bùi Minh Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến giải trình liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Thanh T có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Bùi Minh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với các đương sự là phù hợp.

Về phạm vi khởi kiện: Tại đơn khởi kiện, Công ty yêu cầu anh Đ trả lại số tiền vốn 21.699.000đ và chiếc xe đã cầm cố cho công ty. Tại bản tự khai, Công ty yêu cầu anh Đ trả số tiền 12.402.000đ, không yêu cầu trả xe. Xét thấy, việc nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng: Theo đại diện Công ty trình bày, Hợp đồng cầm cố và hợp đồng mượn xe cùng ngày 05/7/2022, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Ngày 05/7/2022, anh Đ với Công ty đã ký hợp đồng cầm cố một xe mô tô loại Blade 110cc, biển số 69F1-594.99, số tiền 10.00.000đ và ký kết hợp đồng cho mượn xe đã cầm cố. Sau khi cầm cố xe, anh Đ đã trả được 762.521đ tiền vốn, 110.000đ tiền lãi. Xét thấy, phía nguyên đơn yêu cầu anh Đ trả số tiền 12.402.000đ là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Công ty đang quản lý bản chính giấy chứng nhận đăng ký số 051331 đứng tên Bùi Minh Đ được Công an huyện Đầm Dơi cấp ngày 28/7/2020 nên cần buộc trả cho anh Đ.

Đối với anh Bùi Minh Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng các đương sự không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty. Buộc anh Đ trả cho Công ty số tiền 12.402.000đ. Buộc Công ty trả cho anh Đ bản chính giấy chứng nhận đăng ký số 051331 do anh Đương đứng tên được Công an huyện Đầm Dơi cấp ngày 28/7/2020.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty không phải chịu, đã nộp tạm ứng án phí số tiền 542.000đ được nhận lại. Anh Đ phải chịu 12.402.000đ x 5% = 620.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 , khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 244 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Sawad TCN.

Buộc anh Bùi Minh Đ trả cho công ty Cổ phần Sawad TCN số tiền 12.402.000đ (mười hai triệu bốn trăm lẻ hai nghìn đồng).

Buộc công ty Cổ phần Sawad TCN trả cho anh Bùi Minh Đ bản chính giấy chứng nhận đăng ký số 051331 đứng tên Bùi Minh Đương được Công an huyện Đầm Dơi cấp ngày 28/7/2020.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty Cổ phần Sawad TCN không phải chịu, đã nộp tạm ứng án phí số tiền 542.000đ (năm trăm bốn mươi hai nghìn đồng) theo biên lai số 0001440 ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được nhận lại. Anh Bùi Minh Đ phải chịu 620.000đ (sáu trăm hai mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Quốc Trọng

